

Số: 716/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025,
tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội
đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng
Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
10/TTr-STTTT ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề
án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định
hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Du lịch, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và

Môi trường, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuấn

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)**

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành đô thị thông minh với trọng tâm là xây dựng Trung tâm điều hành Đô thị thông minh tập trung của tỉnh, lấy Chính quyền điện tử làm nòng cốt để nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; tạo ra kênh thông tin kết nối chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và tổ chức, nhằm phục vụ, lắng nghe phản hồi của nhân dân để xử lý, điều chỉnh kịp thời, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, xã hội, tạo nền tảng vững chắc góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Mục tiêu đến năm 2030, Bà Rịa-Vũng Tàu tiệm cận được với các đô thị thông minh trong khu vực và trên thế giới dựa trên 6 lĩnh vực chủ yếu: Nền kinh tế thông minh; Quản trị thông minh; Môi trường thông minh; Giao thông thông minh; Cư dân thông minh; Cuộc sống văn minh và một số lĩnh vực khác.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2020-2022:

- Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở pháp lý (các tiêu chuẩn khung về công nghệ, hệ thống biểu mẫu, quy trình,...) phục vụ cho việc phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng, quy chuẩn thống nhất và tạo ra sự công khai, minh bạch, bình đẳng cho các thành phần tham gia.

- Hoàn thành cơ bản việc phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ làm nòng cốt để xây dựng đô thị thông minh, trong đó phấn đấu đạt được một số kết quả sau: Hoàn thành và đưa vào vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý quan trọng, chủ chốt; Tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện chuẩn hóa và tin học hóa các quy trình công việc nội bộ, quy trình phối hợp xử lý liên thông giữa các cơ quan nhà nước với nhau và trong giao dịch với công dân, doanh nghiệp; Người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin của chính quyền các cấp, thông tin biểu mẫu, giấy tờ và được hướng dẫn đầy đủ về thủ tục hành chính, dễ dàng thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4, thanh toán điện tử, có thể theo dõi kết quả xử lý hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến, phấn đấu số lượng hồ sơ nộp và giải quyết trực tuyến đạt trên 30% tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; Tất cả thông tin người dân cần được biết theo quy định pháp luật đều được công khai, minh bạch; Tạo điều kiện để người dân dễ dàng tham gia phản hồi, đóng góp ý kiến và đưa ra cảm nhận, đánh giá đối với sự phục vụ của chính quyền.

- Hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh bao gồm các dữ liệu nền tảng, dữ liệu chia sẻ, tích hợp và dữ liệu chuyên ngành làm cơ sở phục vụ cho công tác dự báo chiến lược phát triển của tỉnh, cũng như triển khai các ứng dụng tích hợp phục vụ công tác điều hành tổng thể của các sở - ban - ngành, huyện - thị xã - thành phố và công tác điều hành chung của tỉnh.

- Hoàn thành việc xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin-truyền thông (ICT) tối thiểu phục vụ phát triển đô thị thông minh, tập trung vào các lĩnh vực và địa bàn triển khai thí điểm.

- Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh - giai đoạn 1, là nơi sẽ tổng hợp và xử lý tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu hàng ngày của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, qua đó giúp ứng cứu, xử lý tình huống và giúp lãnh đạo các ngành, các cấp điều hành một cách tổng thể (giai đoạn 1 giới hạn ở các lĩnh vực ưu tiên của Đề án).

- Xây dựng, đưa vào vận hành một số dịch vụ, tiện ích đô thị thông minh quan trọng, ưu tiên các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho người dân gồm: y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, an ninh trật tự, du lịch (trước mắt tập trung triển khai trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, sau đó mở rộng ra các khu vực đô thị khác của tỉnh).

- Thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh cấp đô thị đối với thành phố Vũng Tàu.

- Nâng cao nhận thức về phát triển đô thị thông minh, tạo niềm tin cho người dân an tâm và tin tưởng khi sử dụng dịch vụ đô thị thông minh; Đảm bảo 100% người dân đô thị có thể tiếp cận thông tin về dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng động, đủ kiến thức, trình độ công nghệ thông tin theo yêu cầu để tham gia vào quá trình phát triển, vận hành đô thị thông minh.

b) Giai đoạn 2023-2025:

- Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm giai đoạn 1 về tính hiệu quả trong quá trình thực hiện Đề án, từ đó đưa ra những giải pháp hiệu quả hơn, cụ thể những nhiệm vụ cần kết thúc hoặc điều chỉnh và xác định những nhiệm vụ tiếp theo cho phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế.

- Phân đầu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành xây dựng đô thị thông minh của tỉnh, thông minh hóa các ứng dụng trong quản lý, điều hành và các ứng dụng thông minh phục vụ cho doanh nghiệp, người dân và du khách. Chuyển quản lý đô thị từ truyền thống sang quản lý trên dữ liệu số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm căn cứ cho việc xây dựng, phát triển đô thị thông minh tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuân thủ các nguyên tắc phát triển đô thị thông minh đã được nêu tại Quyết định số 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hướng tới việc bảo đảm sự đồng bộ trong việc lập kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện phát triển đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng, ban hành Kiến trúc ICT đô thị thông minh của tỉnh nhằm cung cấp kiến trúc tổng quan về công nghệ thông tin trong đô thị thông minh, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị có liên quan thiết kế, xây dựng các thành phần, chức năng, giải pháp và dịch vụ ứng dụng ICT trong phát triển đô thị thông minh. Việc xây dựng Kiến trúc ICT trong giai đoạn này bao gồm:

+ Hoàn thành kiến trúc tổng thể các thành phần dịch vụ đô thị thông minh làm định hướng phát triển.

+ Hoàn thiện kiến trúc thành phần các lĩnh vực được ưu tiên trong Đề án.

+ Xây dựng các chuẩn kết nối, chuẩn tích hợp, chuẩn chia sẻ, liên thông thông tin tạo điều kiện thuận lợi và công khai cho các doanh nghiệp tham gia vào phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Tạo ra nền tảng chia sẻ kho dữ liệu số có sự kiểm soát của cơ quan nhà nước và hợp thành công cụ tự động thu thập dữ liệu nhằm bổ sung kho dữ liệu số phục vụ cho công tác quản lý nhà nước dựa trên môi trường số hóa và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 500 triệu đồng.

- Nguồn vốn: nguồn chi ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

2. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử theo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (ban hành theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)”

a) Mục tiêu:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để tạo môi trường bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp; Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 trên phạm vi toàn tỉnh và trên tất cả các dịch vụ hành chính công được cung cấp. Xây dựng Trung tâm phục vụ Hành chính công; thông qua ứng dụng ICT để đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Triển khai, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển các hệ thống, dịch vụ để kết nối giữa chính quyền và người dân như: Tổng đài phục vụ hành chính công, Xây dựng hệ thống phục vụ tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị và đánh giá của người dân.

- Phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử và App của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin quản lý nhà nước.

- Tăng cường sử dụng văn bản, hồ sơ, tài liệu điện tử; Triển khai, nâng cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho nhau nhằm tăng cường kết nối giữa các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, các phần mềm dùng chung của các cơ quan hành chính công từ tỉnh đến cơ sở thông suốt, hiện đại, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước.

- Đào tạo, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: các sở, ban, ngành, địa phương.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Nội dung chính: triển khai các dự án, nhiệm vụ theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư: theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

- Nguồn vốn: nguồn chi ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

3. Dự án, nhiệm vụ “Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh”

a) Mục tiêu:

- Chuẩn hóa dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tích hợp, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, hướng đến hình thành Kho dữ liệu dùng chung cho tỉnh, số hóa dữ liệu nền tảng, dữ liệu lưu trữ lịch sử, dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực theo phạm vi Đề án phát triển Đô thị thông minh, hướng đến xây dựng kho dữ liệu nhằm chia sẻ dữ liệu cho phát triển đô thị thông minh.

- Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ của tỉnh, bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần, sau đó có thể sử dụng chung cho nhiều hệ thống của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông: xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ hình thành kho dữ liệu số của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện: chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, số hóa các dữ liệu lưu trữ lịch sử, dữ liệu chuyên ngành.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.

d) Nội dung chính:

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT.
- Số hóa dữ liệu nền tảng, dữ liệu lưu trữ lịch sử, dữ liệu chuyên ngành (đặc biệt là dữ liệu các lĩnh vực theo phạm vi Đề án).
- Xây dựng Kho dữ liệu số nhằm chia sẻ cho phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư:
 - + Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, số hóa dữ liệu nền tảng, dữ liệu lưu trữ lịch sử, dữ liệu chuyên ngành (đặc biệt là dữ liệu các lĩnh vực theo phạm vi Đề án): theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.
 - + Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ hình thành kho dữ liệu số: dự kiến khoảng 19.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn: nguồn chi ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

4. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho đô thị thông minh làm nền tảng để triển khai các ứng dụng và tiện ích của đô thị thông minh nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ công ích chất lượng và kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và thu hút các nhà đầu tư.

- Xây dựng, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.
- Nâng cấp, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống bảo mật, giám sát, kiểm soát an toàn, an ninh mạng.
- Nâng cấp hệ thống mạng diện rộng phục vụ yêu cầu triển khai đô thị thông minh.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, bao gồm hệ thống máy chủ đám mây, hệ thống lưu trữ

và sao lưu dữ liệu, hệ thống thiết bị mạng và bảo mật... đáp ứng quy định về Trung tâm tích hợp dữ liệu chuẩn của Chính phủ.

- Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng cơ sở Trung tâm tích hợp dữ liệu, bao gồm hạ tầng phòng máy chủ, phòng trực điều hành trung tâm, giám sát an toàn thông tin...

- Đầu tư, trang bị hệ thống phần mềm thương mại phục vụ vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Nâng cấp nền tảng LGSP của tỉnh, phiên bản 2.0.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng mạng WAN của tỉnh.

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 350.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

5. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhằm mục tiêu tổng hợp các nguồn thông tin, dữ liệu của tỉnh, phục vụ công tác quản lý, điều hành tổng thể của lãnh đạo tỉnh, qua đó giúp giám sát, phân tích, đánh giá tình hình, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, định hướng phát triển của tỉnh hiệu quả nhất.

- Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tạo ra hệ thống công cụ, các điều kiện cho các cơ quan, tổ chức dễ dàng giao tiếp, phối hợp đồng bộ trong thực thi các hoạt động theo thời gian thực để nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Cải tạo, xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành vật lý.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Đầu tư hệ thống nền tảng hạ tầng dữ liệu.

- Đầu tư hệ thống ứng dụng điều hành thông minh.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vận hành và chuyển giao công nghệ.

- Trung tâm thông tin, quản lý, điều hành đô thị thông minh gồm hệ thống các thiết bị, công cụ, dịch vụ giúp tổng hợp và xử lý tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu hàng ngày của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, phục vụ công tác giám sát, điều hành tổng thể và giám sát, điều hành từng lĩnh vực cụ thể. Hệ thống bao gồm các thành phần cơ bản sau:

- + Phòng điều hành, phòng họp điện tử;
- + Các mô-đun lõi làm nền tảng của đô thị thông minh;
- + Quản lý giám sát trực quan bằng hình ảnh, biểu đồ... theo thời gian thực;
- + Công cụ thu thập thông tin theo chủ đề từ các mạng xã hội...
- + Các phần mềm, mô-đun tổng hợp dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, chia sẻ dữ liệu từ các nguồn dữ liệu (kho dữ liệu số, dữ liệu thu thập,...); trên cơ sở đó phân tích, dự báo,...
- + Hệ thống cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu phục vụ phân tích báo cáo điều hành thời gian thực; hệ thống cảnh báo thông minh,...

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 364.568 triệu đồng.
- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

6. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Giáo dục thông minh (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh lồng ghép vào các nhiệm vụ chủ yếu của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành, chất lượng dạy-học, kiểm tra, đánh giá và các dịch vụ giáo dục công phục vụ người dân; góp phần xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Phòng theo dõi, giám sát, điều hành giáo dục thông minh.
- Logic hệ thống giáo dục thông minh.
- Kiến trúc Trung tâm điều hành Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Mô hình kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống.

- Mô hình trường học thông minh cho các trường trung học phổ thông, mô hình phòng học tiên tiến.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 399.592 triệu đồng.

- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

7. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Y tế thông minh (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng và từng bước hình thành một hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối trong toàn ngành y tế và hệ thống thông tin chung của tỉnh và Bộ Y tế; hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị thông minh, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân trong công tác chăm sóc sức khỏe, tham gia vào hệ thống đô thị thông minh theo các nhiệm vụ của Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra.

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế.

- Xây dựng phòng điều hành trong công tác quản lý nhà nước, trong hoạt động khám chữa bệnh, y tế dự phòng, theo dõi và cảnh báo dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ công tác quản lý nhà nước về y tế.

- Tích hợp mạng lưới y tế thông minh trong hệ sinh thái đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Thiết kế kiến trúc tổng thể y tế điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành y tế.

- Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin ngành y tế.

- Xây dựng ứng dụng Khám chữa bệnh thông minh.

- Xây dựng ứng dụng Chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh.

- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý y tế.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 446.503 triệu đồng.

- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

8. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Tài nguyên, Môi trường thông minh (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành ngành tài nguyên và môi trường để quản lý tập trung; đảm bảo vận hành hiệu quả toàn bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, công tác báo cáo, chia sẻ thông tin tài nguyên, môi trường, ứng phó sự cố, cũng như kết nối với doanh nghiệp, người dân trong việc công khai thông tin.

- Xây dựng các hệ thống quan trắc tự động, phân tích, đánh giá ô nhiễm khí thải, nước thải, rác thải...

- Thu thập và cung cấp thông tin về tài nguyên đất đai và sử dụng đất, xây dựng bản đồ GIS...

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường tập trung.
- Duy trì hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường.
- Nâng cấp phần mềm ViLIS phục vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đất đai.
- Xây dựng các phương thức chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ.
- Xây dựng phòng theo dõi, giám sát, điều hành; xây dựng mới, nâng cấp phần mềm đang vận hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý tài nguyên và môi trường thông minh.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 201.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

9. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý và hỗ trợ Du lịch thông minh (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại “Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự

chuyển biến mạnh mẽ về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu, tạo dựng các kênh thông tin tuyên truyền nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, giải quyết và đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp, khách du lịch và nhà quản lý trong hoạt động du lịch. Tăng tính kết nối, sự tương tác giữa các đối tượng trong hoạt động du lịch, từ đó nắm bắt các xu hướng và đề ra các giải pháp để phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu của hoạt động du lịch trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, tuyên truyền giới thiệu sản phẩm và nâng cao chất lượng phục vụ; góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Bà Rịa-Vũng Tàu.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Du lịch.

c) Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Nội dung chính:

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành, quảng bá, xúc tiến du lịch điện tử.

- Triển khai các dịch vụ tăng cường kết nối giữa khách du lịch và cơ quan quản lý du lịch; xây dựng cổng thông tin du lịch, các ki-ốt chỉ đường tại các điểm, khu du lịch có kết nối với cổng thông tin du lịch, các App mobile hỗ trợ du khách tra cứu thông tin du lịch và mua vé trực tuyến, vé điện tử, thẻ du lịch...

đ) Kinh phí thực hiện

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 265.742 triệu đồng.

- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

10. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý Giao thông và đảm bảo An ninh trật tự (giai đoạn 1)”

a) Mục tiêu:

- Nâng cao năng lực quản lý và quản lý hiệu quả hạ tầng giao thông đường bộ hiện hữu; quản lý cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ đô thị một cách tập trung, chuẩn hóa quy trình khai thác, duy tu và sửa chữa trên nền bản đồ số, nhằm phát huy hết công năng của hạ tầng giao thông hiện hữu.

- Giảm tai nạn giao thông: hầu hết các trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ đều bị phát hiện và ghi lại hình ảnh để xử lý; các lỗi vi phạm như đi quá tốc độ, chờ quá trọng tải, đi sai làn đường, vượt đèn đỏ... giảm đáng kể; các sự cố hỏng hóc, vật thể lạ gây nguy hiểm trên các tuyến đường được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Giảm thiểu ùn tắc giao thông: hệ thống điều hành giao thông thông minh phân tích hiện trạng giao thông tại các giao lộ để điều khiển tín hiệu đèn giao thông hợp lý hơn; thiết bị đếm lưu lượng phương tiện, phân tích hành vi giao thông và các yếu tố có liên quan để tổ chức lại giao thông hợp lý hơn, đồng thời phát hiện các sự cố trên đường để có các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Nâng cao hiệu quả của dịch vụ vận chuyển hành khách công cộng: các thông tin tiếp nhận từ hệ thống điều hành giúp giám sát các hoạt động vận chuyển hành khách công cộng đảm bảo đúng lộ trình, đúng thời gian... giúp phân tuyến, thay đổi tuyến hợp lý hơn.

- Chia sẻ thông tin giao thông cho các nhóm đối tượng khác nhau như: người tham gia giao thông, cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông, dịch vụ cấp cứu, cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, các cơ quan nghiên cứu hoạch định chính sách, các đơn vị vận tải, các tổ chức sản xuất, kinh doanh.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải; Công an tỉnh.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan khác.

d) Nội dung chính:

- Xây dựng trung tâm chỉ huy, hệ thống thông tin quản lý, điều hành về giao thông và an ninh trật tự.

- Lắp đặt hệ thống, thiết bị, mạng lưới camera, thiết bị đo mật độ giao thông... để giám sát tình hình giao thông tại các nút, đường giao thông quan trọng của tỉnh, hỗ trợ công tác giám sát, điều khiển giao thông, xử lý vi phạm pháp luật, xử lý tai nạn giao thông...

- Tích hợp hệ thống camera của các cơ quan, tổ chức đã có trên toàn tỉnh và hệ thống phần mềm hỗ trợ các tính năng thông minh, nhằm đảm bảo giám sát an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Các dịch vụ, tiện ích thông minh quản lý phương tiện giao thông công cộng, lịch trình di chuyển...

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 889.212 triệu đồng.

+ Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý Giao thông (giai đoạn 1) dự kiến khoảng 315.587 triệu đồng.

+ Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý An ninh trật tự (giai đoạn 1) dự kiến khoảng 440.000 triệu đồng.

+ Đầu tư hệ thống giao thông, giám sát tự động bằng camera trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí là: 133.625 triệu đồng (đã bố trí theo Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

11. Dự án, nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành Đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu”

a) Mục tiêu:

- Xây dựng, đưa vào vận hành một số dịch vụ đô thị thông minh quan trọng, ưu tiên, như: quy hoạch, đất đai, tài nguyên môi trường, du lịch, giao thông, an ninh trật tự, trật tự đô thị.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tạo ra kênh thông tin kết nối chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, giữa chính quyền thành phố với người dân, doanh nghiệp và tổ chức, nhằm nâng cao sự tương tác để lắng nghe, phục vụ tốt hơn, tiếp nhận và phản hồi, điều chỉnh kịp thời, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng động, đủ kiến thức, trình độ công nghệ thông tin theo yêu cầu để tham gia vào quá trình vận hành đô thị thông minh.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, các đơn vị khác có liên quan.

d) Nội dung chính:

- Xây dựng trung tâm điều hành của thành phố Vũng Tàu.

- Xây dựng hệ thống phần mềm ứng dụng điều hành, phân tích dữ liệu của các lĩnh vực ưu tiên, như: quy hoạch, đất đai, tài nguyên môi trường, du lịch, giao thông, an ninh trật tự, trật tự đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố Vũng Tàu và tích hợp, chia sẻ giữa thành phố với các ngành và ngược lại.

- Trang bị, tích hợp hệ thống camera và các ứng dụng nhằm giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và tương tác phản ánh hiện trường.

- Triển khai hệ thống wifi công cộng miễn phí trên toàn thành phố Vũng Tàu.

- Xây dựng các ứng dụng để thực hiện quản lý đô thị thông minh của các ngành ưu tiên đầu tư trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

- Thí điểm triển khai các giải pháp về quản lý đô thị trên địa bàn thành phố: quản lý lưới điện, chiếu sáng; thu thập xử lý chất thải; quản lý cấp, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt...

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 69.447 triệu đồng.
- Nguồn vốn: nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

12. Dự án, nhiệm vụ “Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; đào tạo nhân lực”

a) Mục tiêu:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn mọi người dân có thể tiếp cận được các dịch vụ đô thị thông minh.
- Nâng cao năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị nhà nước của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.
- Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành,... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin để tổ chức quản trị, vận hành các hệ thống thuộc đô thị thông minh.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan khác.

d) Nội dung chính:

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.
- Tuyên truyền bằng các hình thức: tờ rơi, áp phích, pano và các hình thức tuyên truyền khác.
- Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, chuyên trách an toàn thông tin của tỉnh.

đ) Kinh phí thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 4.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn: chi ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

III. TỔNG KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Tổng kinh phí dự kiến: khoảng 3.010.564 triệu đồng, trong đó:

- Đã phê duyệt: 133.625 triệu đồng (theo Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).
 - Chưa phê duyệt: 2.876.939 triệu đồng, cụ thể nhu cầu vốn:
 - + Năm 2021: 1.389.444 triệu đồng.
 - + Năm 2022: 1.487.495 triệu đồng.
- (Kèm theo phụ lục chi tiết).

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về các kế hoạch, nội dung thực hiện Đề án phát triển Đô thị thông minh, tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền và nhân dân trong tỉnh để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến xây dựng đô thị thông minh; Tuyên truyền nâng cao nhận thức phát triển đô thị thông minh gắn với xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào dịch vụ đô thị thông minh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Tuyên truyền nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho mọi người sử dụng công nghệ thông tin.

d) Xây dựng các chương trình, tài liệu tuyên truyền phổ biến qua các kênh thông tin đại chúng cho người dân về lợi ích trong xây dựng đô thị thông minh, cũng như cung cấp thông tin cho người dân về các ứng dụng, tiện ích thông minh của chính quyền, để người dân có thể khai thác, theo dõi, giám sát.

2. Xây dựng, triển khai cơ chế chính sách

a) Ban hành các chính sách, quy định, quy trình trong việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành; quy chế quản lý, vận hành và sử dụng cơ sở hạ tầng đô thị thông minh, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh một cách đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh, đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả trong xây dựng, vận hành tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thông minh.

b) Xây dựng quy chế phối hợp, chương trình hợp tác với các cơ quan tổ chức về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin trên mạng Internet. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

c) Xây dựng và ban hành quy chế xử lý các tình huống trong an toàn, an ninh thông tin (như truy cập trái phép, hành vi vi phạm tính bảo mật và tính toàn vẹn dữ liệu, ứng dụng; mã độc, tấn công từ chối dịch vụ...).

d) Triển khai, xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đảm bảo đáp ứng trong quá trình khai thác, vận hành, bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin trong đô thị thông minh.

đ) Triển khai, xây dựng cơ chế chính sách thu hút, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong việc đầu tư, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước, của cộng đồng. Phát triển các hình thức thuê, khoán trong

việc triển khai ứng dụng thông minh đảm bảo phù hợp với định hướng chung của tỉnh về xây dựng đô thị thông minh.

e) Xây dựng phương thức quản lý rủi ro, giám sát các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, nhằm quy định các mức kiểm tra, đánh giá các dự án công nghệ thông tin, đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, giảm thiểu rủi ro khi thực hiện dự án.

g) Triển khai, xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác hoặc cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh nhằm đổi mới quản lý, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các doanh nghiệp; triển khai cơ chế chính sách thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư vào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng đô thị thông minh.

h) Xây dựng, triển khai cơ chế chính sách đẩy mạnh áp dụng đầu tư đồng bộ theo hình thức thuê, mua dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư PPP (được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng, quản lý, vận hành dự án kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công), bao gồm hình thức xây dựng - chuyển giao - thuê dịch vụ (BTL); hình thức xây dựng - thuê dịch vụ - chuyển giao (BLT); hình thức kinh doanh - quản lý (O&M) nhằm tạo thị trường cạnh tranh, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, các dịch vụ thông minh để nâng cao năng suất lao động; tăng tiện ích xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

i) Triển khai, xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo cho người dân tại các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị thông tin số cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; chính sách khuyến khích cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, khai thác và sử dụng các dịch vụ thông minh của tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực

a) Ưu tiên bố trí nhân lực vận hành, quản trị, phân tích dữ liệu của Trung tâm điều hành Đô thị thông minh tương thích với yêu cầu, nhiệm vụ.

b) Phát triển các hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin. Đẩy mạnh công nghệ giáo dục thông minh cho việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

c) Đào tạo cán bộ, công chức: hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập cho cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và

tác nghiệp; kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin tích hợp của đô thị thông minh.

d) Đào tạo cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin: triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, quản lý và giám sát các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; tổ chức đào tạo chuyên sâu, đào tạo được một số chuyên gia triển khai ứng dụng thông minh của các lĩnh vực.

đ) Đào tạo cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO): triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn về quản lý, chỉ đạo, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề nghiệp vụ, quản lý chi phí và rủi ro; kỹ năng nhận diện và đánh giá những công nghệ mới; kỹ năng tư duy và chuyển giao các dự án ứng dụng thông minh để thực hiện tốt chiến lược xây dựng và phát triển đô thị thông minh.

e) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên các trường học gắn kết chặt chẽ với quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo. Đổi mới cơ bản và toàn diện đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, tạo được chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

g) Triển khai các chương trình đào tạo công dân điện tử phù hợp với từng mức độ, từng địa phương đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng các ứng dụng thông minh, dịch vụ công cung cấp cho của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức, phát huy năng lực của thanh niên, lực lượng nòng cốt đi đầu để hình thành công dân thông minh.

h) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai hoạt động thương mại điện tử, cách thức để phát triển hoạt động kinh doanh và marketing trên mạng xã hội; kỹ năng ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử; nhận biết website thương mại điện tử và quy trình đăng ký - thông báo website thương mại điện tử trên Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử.

4. Khoa học công nghệ

a) Ưu tiên lựa chọn, đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp để triển khai đô thị thông minh như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, hiện thực ảo và nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển đô thị thông minh.

b) Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin: tiêu chuẩn về kết nối, tiêu chuẩn về tích hợp các cơ sở dữ liệu, truy cập thông tin, an toàn thông tin, dữ liệu đặc tả nhằm bảo đảm kết nối thông suốt, đồng bộ và khả năng chia

sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận tiện giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân.

c) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, băng thông rộng để đáp ứng nhu cầu triển khai dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

5. Giải pháp về tài chính

a) Để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho việc ứng dụng và phát triển đô thị thông minh cần huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau. Huy động sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, từ các nguồn xã hội hóa và từ các nguồn khác; khuyến khích các hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công tư để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin xây dựng đô thị thông minh.

b) Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách, nguyên tắc sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác trên cơ sở theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Vốn ngân sách đầu tư chỉ tập trung vào các hạng mục cần thiết, mang tính nền tảng, có tầm quan trọng đến an ninh kinh tế, an ninh quốc phòng và đầu tư cho các hạng mục khó xã hội hóa.

c) Nguồn vốn xã hội hóa bao gồm nguồn vốn doanh nghiệp, nguồn vốn của các nhà đầu tư và các nguồn vốn xã hội hóa khác (như thu phí dịch vụ,...).

6. An toàn, an ninh thông tin

a) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, công cụ, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp để quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin mạng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật; tăng cường sử dụng các phần mềm diệt vi-rút và thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan, đơn vị. Kịp thời ngăn chặn, phòng, chống và khắc phục nhanh các cuộc tấn công vào hệ thống.

c) Xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

a) Tập trung triển khai các hệ thống thông tin với mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, nhằm cải tiến quy trình quản lý, điều hành; cung cấp các dịch vụ công một cách liên thông và liền mạch nhằm mang đến trải nghiệm dịch vụ tốt hơn cho người dân; mức độ dễ dàng tiếp cận cũng như hiệu quả của các dịch vụ công gắn liền với tính minh bạch và công bằng trong công tác quản trị của tỉnh.

b) Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng phát triển đô thị thông minh trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, đặc biệt là trong các lĩnh vực: thông tin và truyền thông, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường, giao thông, an ninh trật tự.

c) Tăng cường cung cấp các dịch vụ trực tuyến, dịch vụ thông minh cho người dân như: hành chính công, đào tạo từ xa (e-learning), học liệu điện tử (e-library), kết nối nhà trường - gia đình, chính quyền - công dân, bệnh nhân - thầy thuốc...

8. Tăng cường hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin gắn với các lĩnh vực ứng dụng thông minh của đô thị thông minh, như giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thu hút đầu tư của các tập đoàn mạnh về công nghệ thông tin từ các nước có quan hệ hợp tác truyền thống với tỉnh, như Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN.

b) Tổ chức liên kết hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các hãng công nghệ thông tin có uy tín ở trong và ngoài nước để đào tạo chuyên gia về công nghệ thông tin cho tỉnh và hợp tác làm việc, đầu tư trí tuệ, nguồn lực vào tỉnh.

c) Tích cực tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ về mọi mặt, chia sẻ thông tin và tri thức, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ của các tổ chức trong nước và quốc tế, các công ty đa quốc gia, các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, các chuyên gia, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài về xây dựng và phát triển đô thị thông minh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển Đô thị thông minh

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách, giải pháp triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch, dự án về Đề án phát triển Đô thị thông minh của tỉnh.

c) Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên cơ sở

thực hiện các chỉ tiêu của từng ngành, lĩnh vực do các sở, ban, ngành, địa phương quản lý.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; báo cáo định kỳ và đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh, các chương trình, dự án trong Đề án đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ toàn bộ hệ thống; tham mưu xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo trong tỉnh.

b) Phối hợp với các ngành tham gia Đề án để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định, quy chế nhằm bảo đảm quản lý, vận hành và khai thác các hệ thống trang thiết bị, công nghệ, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng của các hệ thống thông tin trong phạm vi Đề án.

c) Hướng dẫn triển khai các nội dung chương trình, dự án đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Khung kiến trúc Đề án, đảm bảo khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu trên nền tảng hạ tầng đám mây của đô thị thông minh.

d) Tham mưu đề xuất các chính sách để thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, Internet, các dịch vụ thông minh của đô thị thông minh.

đ) Tham mưu, đề xuất chính sách để đào tạo nâng cao nhận thức về đô thị thông minh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đảm bảo vận hành, phát triển đô thị thông minh.

e) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chương trình, dự án; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai, vận hành chương trình, dự án đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

g) Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ và sự hỗ trợ, tăng cường năng lực quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

h) Làm đầu mối tổng hợp các kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và tham mưu công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá nhân rộng các mô hình đô thị thông minh đã triển khai giai đoạn 2020-2022, để định hướng triển khai diện rộng trong giai đoạn 2023-2025.

i) Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành, chỉ đạo triển khai Đề án bảo đảm hiệu quả, đúng các quy định của pháp luật; đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các dự án trong Đề án; phối hợp các ngành, địa phương tổ chức đánh giá, tổng kết các giai đoạn triển khai thực hiện Đề án.

k) Chủ trì, phối hợp tham mưu, triển khai xây dựng; tổ chức quản lý, chỉ đạo Trung tâm điều hành Đô thị thông minh tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực xây dựng ứng dụng thông minh trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, tổng hợp kế hoạch triển khai các dự án đô thị thông minh hàng năm, cân đối và huy động các nguồn vốn để đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án; tổ chức triển khai các biện pháp nhằm tập trung các nguồn lực, thu hút đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng đô thị thông minh.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai, xây dựng Đề án phát triển Đô thị thông minh đối với các nhiệm vụ chi thuộc nguồn vốn sự nghiệp.

5. Các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Công an tỉnh và UBND thành phố Vũng Tàu

a) Trên cơ sở các nội dung được xác định trong Kế hoạch này, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trong đó thể hiện rõ tiến độ thực hiện cho từng dự án, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác chủ trì, thực hiện các dự án thành phần trong lĩnh vực mình phụ trách đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Chú trọng đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, sử dụng chung các thiết bị, hệ thống thông tin, tránh chồng chéo, lãng phí.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan xây dựng quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác các mô hình, các trang thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu để triển khai các dự án có hiệu quả cao.

6. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và của tỉnh. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng, thực hiện các dự án ứng dụng thông minh.

b) Báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án phát triển Đô thị thông minh./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Stt	Nhiệm vụ, dự án	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Phân kỳ theo năm			Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì triển khai	Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022			
1	Xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	500		500		Ứng dụng CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử theo Quyết định 1586/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).	Theo vốn công nghệ thông tin hàng năm				Ứng dụng CNTT	Các cơ quan, đơn vị theo QĐ 1586/QĐ-UBND	
3	Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu, tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh.	19.500		1.500	18.000	Ứng dụng CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).	350.000		215.499	134.501	Đầu tư công	Sở Thông tin và Truyền thông	
5	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	364.568		165.858	198.710	Đầu tư công	Sở Thông tin và Truyền thông	
6	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Giáo dục thông minh (giai đoạn 1).	399.592		222.743	176.849	Đầu tư công	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Y tế thông minh (giai đoạn 1).	446.503		175.881	270.622	Đầu tư công	Sở Y tế	
8	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Tài nguyên và Môi trường thông minh (giai đoạn 1).	201.000		183.000	18.000	Đầu tư công	Sở Tài nguyên và Môi trường	
9	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý và hỗ trợ Du lịch thông minh (giai đoạn 1).	265.742		108.054	157.688	Đầu tư công	Sở Du lịch	

Stt	Nhiệm vụ, dự án	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Phân kỳ theo năm			Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì triển khai	Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022			
10	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý Giao thông và đảm bảo An ninh trật tự:							
10.1	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý Giao thông (giai đoạn 1).	315.587		24.703	290.884	Đầu tư công	Sở Giao thông Vận tải	
10.2	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý An ninh trật tự (giai đoạn 1).	440.000		250.500	189.500	Đầu tư công	Công an tỉnh	
10.3	Đầu tư hệ thống giao thông, giám sát tự động bằng camera trên địa bàn tỉnh.	133.625				Đầu tư công	Công an tỉnh	Đã phê duyệt theo Quyết định 2927 ngày 30/10/2019
11	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành Đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu.	69.447		39.706	29.741	Đầu tư công	UBND thành phố Vũng Tàu	
12	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; đào tạo nhân lực.	4.500		1.500	3.000	Ứng dụng CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	
	TỔNG CỘNG	2.876.939	-	1.389.444	1.487.495			
	(không bao gồm mục 10.3)							